

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN DƯƠNG HUY-TKV Đại diện: Ông Cao Việt Phương Chức vụ: Giám đốc Địa chỉ: Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh Điện thoại: 02033 862615 Fax : 02033 862494 Tài khoản: 4410000077 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm phả Mã số thuế: 5700100256-032
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: khai trường sản xuất của Công ty than Dương Huy-TKV, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: không có
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <i>“không áp dụng”</i>
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: <i>hợp đồng trọn gói</i>
E-ĐKC 8	Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	1. Tạm ứng: Hợp đồng không tạm ứng. 2. Thanh toán hợp đồng: Số lần thanh toán: 02 đợt - Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B 90% giá trị quyết toán sau khi Bên B giao đủ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cho bên A, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hai bên tiến hành làm Biên bản nghiệm thu hồ sơ và quyết toán hợp đồng.

	Hồ sơ thanh toán đợt 1: Bao gồm biên bản nghiệm thu hồ sơ, biên bản quyết toán, hóa đơn GTGT, Giấy đề nghị thanh toán và các tài liệu khác có liên quan. - Đợt 2: Bên A sẽ thanh toán 10% giá trị còn lại sau khi có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. + Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày làm việc, kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định. Trường hợp vì một lý do nào đó BCNCKT của dự án đầu tư không được phê duyệt nhưng không phải do lỗi của bên B thì bên A thanh toán cho bên B 50% chi phí tư vấn theo hợp đồng đã ký. - Trường hợp có các công việc phát sinh tăng về khối lượng ngoài phạm vi hợp đồng đã ký, khi thanh, quyết toán phải được sự đồng ý của Bên A và thể hiện bằng Phụ lục điều chỉnh giá hợp đồng. - Giá trị quyết toán được xác định cụ thể như sau: Tại thời điểm dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá trị thanh quyết toán chi phí tư vấn được xác định trên cơ sở giá trị xây dựng, thiết bị được phê duyệt nhân với tỷ lệ định mức được xác định theo quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện: + Trường hợp giá trị tư vấn được xác định lại lớn hơn giá trị tư vấn tại hợp đồng đã ký kết giữa hai bên thì giá trị quyết toán hợp đồng được giữ nguyên theo giá trị tại hợp đồng đã ký. + Trường hợp giá trị tư vấn được xác định lại nhỏ hơn giá trị tư vấn tại hợp đồng đã ký kết giữa hai bên thì giá trị quyết toán hợp đồng được là giá trị tư vấn được xác định lại. - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền VNĐ
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>không áp dụng</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [<i>Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với E-HSMT, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên</i>]
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>không có</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày

E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: <i>không có</i>
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng: áp dụng a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Nhưng giá trị tiền phạt do chậm thời gian không quá 12% giá trị hợp đồng. Nếu mức phạt đạt đến mức tối đa, bên A sẽ xem xét và chấm dứt hợp đồng, mọi chi phí liên quan đến việc dừng hoặc chấm dứt hợp đồng thì bên B chịu 100% giá trị. 2. Bồi thường thiệt hại: “Không áp dụng”
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu: a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó. b) Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng khi nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương. c) Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư; d) Nhà thầu vi phạm tiến độ theo thỏa thuận hợp đồng (trừ trường hợp được phép của Chủ đầu tư). đ) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

	a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư. b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: Thời gian để tiến hành hòa giải: Hai bên (chủ đầu tư và nhà thầu) sẽ nỗ lực giải quyết các bất đồng phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng thông qua thương lượng hoà giải trực tiếp. Trong khoảng thời gian quy định là 07 ngày mỗi bên sẽ phải cử đại diện của mình tới thoả thuận hoà giải và gửi thông báo cho bên kia biết. Sau khoảng thời gian quy định là 10 ngày, đại diện của hai bên phải đưa ra cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với cả hai bên. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp đại diện của cả hai bên không thoả thuận được (một trong hai bên không đồng ý với cách giải quyết của bên kia đưa ra) thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng "trọng tài", theo quy định của Pháp luật Việt Nam về tố tụng tại Toà án tỉnh Quảng Ninh. Phí trọng tài do bên thua kiện phải chịu theo quy định của Pháp luật.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN DƯƠNG HUY- TKV Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033 862615 Fax : 02033 862494 - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

Hợp đồng số: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____
 [Chủ đầu tư kê khai thông tin]
 Gói thầu: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

Thuộc dự án: _____ [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)) [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của chủ đầu tư; [Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu]

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu ký ngày _____ tháng _____ năm _____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

- Các căn cứ khác (nếu có). [Hệ thống để trường ký tự để chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đối với trường hợp chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

Chủ đầu tư

Tên chủ đầu tư: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền) [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu” kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
4. Biên bản thương thảo hợp đồng, biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
7. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
8. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có);
9. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
10. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

2. Chủ đầu tư chỉ định ông/bà _____ [*Ghi rõ họ tên*] là cán bộ phụ trách của Chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;

2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;

3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Hợp đồng trọn gói ⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*]

Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi hợp đồng có hiệu lực (*trường hợp có tạm ứng*).

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [*Ghi giá trị và đồng tiền*]

[*Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C*].

2. Hợp đồng theo đơn giá cố định ⁽³⁾

a) Giá hợp đồng [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*].

Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

- Giá hợp đồng ban đầu (*không bao gồm thuế*);

- Giá trị thuế

- Dự phòng.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi hợp đồng có hiệu lực (*trường hợp có tạm ứng*).

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [*Ghi giá trị và đồng tiền*]

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

- Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);

- Giá trị thuế

- Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.*

Tổng số tiền thanh toán _____ *[Ghi giá trị và đồng tiền]*

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

4. Hợp đồng theo thời gian⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải trả, chi tiết như sau:

- Thù lao cho chuyên gia:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu thù lao tính theo tháng người hoặc theo tuần, theo ngày, theo giờ (lựa chọn một trong ba nội dung và xóa nội dung còn lại) như đã thống nhất tại Phụ lục B.

- Chi phí khác cho chuyên gia:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu các chi phí khác với mức trần là ____ *[Ghi giá trị và đồng tiền thanh toán]* cho các khoản chi thực tế hoặc khoán gọn⁽⁴⁾ dưới đây:

+ Chi phí công tác (bao gồm chi phí đi lại, phụ cấp công tác và lưu trú), tiền văn phòng phẩm và photô, in ấn tài liệu, chi phí liên lạc. Chi phí này sẽ được hoàn trả và cần được chủ đầu tư xác nhận;

+ Chi phí khác đã được chủ đầu tư phê duyệt.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.*

Tổng số tiền thanh toán _____ *[Ghi giá trị và đồng tiền]*

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

5. Phương thức thanh toán: _____ *[Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 10.2 E-ĐKCT].*

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: *[Hệ thống trích xuất loại hợp đồng theo E-ĐKCT].*

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 9 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].*

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ *[Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng].*

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA NHÀ THẦU

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[xác nhận, chữ ký số]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Lựa chọn bảo đảm phù hợp với Mục 7 E-ĐKCT của hợp đồng

(4) Ghi rõ loại chi phí nào thanh toán theo thực tế phát sinh hoặc chi phí nào khoán gọn.